

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lam
2. Ông Lê Đăng Huân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Th**, sinh ngày 07/6/2000, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1970 và bà Dương Thị N, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 65/2023/HS-ST, đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ công an ở thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo Phạm Văn Th được chuyển từ trại giam Đ – Bộ công an đến nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk tạm giam để phục vụ điều tra. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình V**, sinh ngày 11/3/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã , huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Bô: chưa rõ, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Đình V bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2024. (Có mặt tại

phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2004; trú tại: Thôn Q, xã , huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình V, sinh năm 2003, hiện trú tại thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Phạm Văn Th, sinh năm 2000, hiện trú tại thôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy đá.

Khoảng 17 giờ ngày 27/3/2023, trong lúc ngồi chơi tại quán “Internet 99”, thuộc thôn H, xã T, huyện K, Nguyễn Đình V sử dụng mạng xã hội Face book gọi điện cho Phạm Văn Th hỏi “*có chỗ nào lấy đồ không, lấy 300.000 đồng (tức là ma túy) về anh em sử dụng chung*”. Sau đó khoảng 30 phút Th chạy xe mô tô BKS: 47E1-403.83, nhãn hiệu Suzuki đến quán Internet 99 đón V về quán bia hơi Nhung ở trung tâm xã T. Tại đây V đưa cho Th số tiền 300.000đồng đi mua ma túy, còn V đi vào phía trong quán đợi Th. Th lấy tiền xong thì gặp Phạm Đức Th1, SN 1995, trú thôn Đ, xã T, huyện K, đang ngồi chơi trong quán bia thì Th nói với Th1 “*chờ em xíu*”, nghe vậy Th1 tự hiểu là Th sẽ mua ma túy nên ngồi chờ Th để cùng đi sử dụng ma túy với Th. Th điều khiển xe đi ra xã E mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 300.000 đồng ma túy đá, rồi quay lại quán Nhung và nói với Th1 “*anh ơi đi*” (*ý rủ đi sử dụng ma túy*), khi nghe Th rủ thì Th1 biết Th đã mua được ma túy nên Th1 đứng dậy và đi bộ đến bờ rào quán Lữ Gia cách chỗ Th1 ngồi khoảng 30m để lấy Coóng (*dụng cụ để sử dụng ma túy*) và đi đến chỗ của Th, thấy Th đang nghe điện thoại thì Th1 ngồi lên xe điều khiển xe mô tô chở Th đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Th1 và Th đi được một đoạn thì Th lấy điện thoại gọi cho Vi Văn M, sn 1997, trú tại buôn T, xã D, huyện K rủ M ra xã T sử dụng ma túy. Th nói M đến thuê phòng tại nhà nghỉ “Vườn Cảnh”, thuộc thôn N, xã T làm địa điểm để sử dụng, M đồng ý và đến nhà nghỉ “Vườn Cảnh”, thuê phòng. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi nhận điện thoại của M thông báo đã thuê được phòng, Th1 điều khiển xe chở Th đến phòng số 2 nhà nghỉ Vườn Cảnh gặp M, M liền đi xuống quây lể tân lấy 02 chai nước suối lên đưa cho Th1 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Th1 sử dụng chìa khóa xe mô tô của Th đâm thủng hai lỗ trên nắp chai nước gắn 01 ống thủy tinh và 01

ống hút nhựa (thường gọi là Coóng) vào để hoàn thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi làm xong dụng cụ, Th1, M và Th lần lượt cùng sử dụng (mỗi người hút 03 lần) thì bật lửa bị nóng bung thành nhiều mảnh nên tất cả dừng lại ngồi chơi. Lúc này, Th mở điện thoại thấy cuộc gọi nhờ của V nên gọi lại thông báo cho V đến phòng số 2 nhà nghỉ Vườn Cảnh để cùng sử dụng ma túy và nhờ V mang giúp cho Th cái quần đùi để thay do quần của Th đã bị bẩn. Một lúc sau V đến phòng để sử dụng ma túy và đưa quần đùi cho Th rồi lên giường nằm sử dụng điện thoại (chưa sử dụng ma túy). Đến 21 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 659/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất lỏng trong suốt bên trong chai nhựa có dán nhãn Aquafina loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ (một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm; một lỗ gắn với ống thủy tinh không màu dài 18cm, đường kính 0,5cm có đầu hình cầu) chứa thể tích mẫu là 350ml, có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, nồng độ Methamphetamine là 0,010mg/mL; khối lượng Methamphetamine trong 350ml mẫu là 3,5mg (0,0035 gam).

- Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 01 chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp chai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2)cm.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 06/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo Phạm Văn Th, Nguyễn Đình V về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Đình V đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 65/2023/HSST ngày 19/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47E1-403.83, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ đen, số khung: MH8DL11AZKJ209423 số máy: CGA1-ID209424, là phương tiện bị cáo Phạm Văn Th dùng để đi mua ma túy, tìm địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T trú tại thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, anh T không biết bị cáo Nguyễn Đình V sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại chiếc điện thoại Iphone 6S Plus cho anh Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm: chai nhựa có nhãn "Aquafina", loại thể tích 500ml, trên nắp trai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2)cm. Do vụ án còn 02 bị can đang truy nã nên cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra.

- Đối với 01 điện thoại di động Realme, là tài sản Th khai mượn của Vi Văn M; 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của bị can Phạm Đức Th1; 01 điện thoại di động Samsung, đã qua sử dụng thu giữ của bị can Vi Văn M; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47E1-304.82, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCUE3240HY042942, số máy E3X9E109096, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị can Vi Văn M. Hiện nay bị can Phạm Đức Th1 và Vi Văn M đang bỏ trốn nên cần tiếp tục tạm giữ những vật chứng trên để xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Đình V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội là đúng, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai

của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định trong ngày 27/3/2024 bị cáo Nguyễn Đình V và Phạm Văn Th có hành vi “Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Đình V chỉ rủ Phạm Văn Th đi mua ma túy về sử dụng chung, chứ không biết Th rủ thêm Vi Văn M, Phạm Đức Th1 cùng tham gia sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Đình V đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Văn Th cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;”

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với ma túy. Ma túy là loại hàng hóa mà nhà nước không cho phép lưu thông trên thị trường, không cho phép tàng trữ, sản xuất, vận chuyển kinh doanh, sử dụng. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Đình V và Phạm Văn Th thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm nên cần xem xét đến tính chất và mức độ tham gia phạm tội để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội cũng là người đưa tiền cho bị cáo Th mua ma túy về sử dụng chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn Th là người được bị cáo V rủ rê thực hiện hành vi phạm tội, lẽ ra bị cáo phải can ngăn nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi hết sức tích cực, bị cáo là người đi mua ma túy, sau đó lại rủ thêm Phạm Đức Th1 và Vi Văn M đến sử dụng ma túy chung. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm đối với bị cáo và áp dụng mức hình phạt cao hơn so với bị cáo V là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình V và Phạm Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Phạm Văn Th, ngày 13/6/2023 có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 65/2023/HSST ngày 14/9/2023. Như vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra sau hành vi “Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy” do đó nhân thân của bị cáo trước khi phạm tội là nhân thân tốt, chỉ áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Th.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Đình V phạm tội “Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy”, mức đề nghị hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47E1-403.83, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ đen, số khung: MH8DL11AZKJ209423 số máy: CGA1-ID209424, là phương tiện bị cáo Phạm Văn Th dùng để đi mua ma túy, tìm địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, anh Thành không biết bị cáo Nguyễn Đình V sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần trả lại chiếc điện thoại Iphone 6S Plus cho anh Nguyễn Văn T.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm: chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp trai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2)cm. Do vụ án còn 02 bị can đang truy nã nên cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra.

- Đối với 01 điện thoại di động Realme, là tài sản của Vi Văn M; 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức Th1; 01 điện thoại di động Samsung, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47E1-304.82, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung:

RLCUE3240HY042942, số máy E3X9E109096, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M. Hiện nay Phạm Đức Th1 và Vi Văn M đang bỏ trốn nên cần tiếp tục tạm giữ những vật chứng trên để xử lý sau.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Th; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý, hiện nay đang tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với căn phòng số 02, tại nhà nghỉ Vườn Cảnh mà các bị cáo sử dụng làm địa điểm tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy, đây là phòng nghỉ do ông Trần Văn H quản lý, nhưng việc các bị cáo sử dụng làm địa điểm phạm tội ông H không biết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với các đối tượng Phạm Đức Th1 và Vi Văn M: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Đức Th1 và Vi Văn M, tuy nhiên đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Phạm Đức Th1 và Vi Văn M đồng thời ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xác minh là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Văn Th và Nguyễn Đình V** phạm tội “Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th **07 (Bảy) năm tù**. Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 65/2023/HSST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47E1-403.83, nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ đen, số khung: MH8DL11AZKJ209423 số máy: CGA1-ID209424, là phương tiện bị cáo Phạm Văn Th dùng để đi mua ma túy, tìm địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 10/5/2024).

- Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 10/5/2024).*

- Tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bao gồm: chai nhựa có dán nhãn “Aquafina”, loại thể tích 500ml, trên nắp trai có đục hai lỗ: một lỗ gắn với ống nhựa dài 17cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với ống thủy tinh dài 18cm, đường kính 0,5cm có dạng hình cầu; 01 bật lửa không rõ nhãn hiệu, đã bị gãy vỡ thành nhiều mảnh, thân bật lửa có kích thước (7,5 x 2)cm.

- Tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra đối với 01 điện thoại di động Realme, là tài sản của Vi Văn M; 01 điện thoại di động Huawei, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Đức Th1; 01 điện thoại di động Samsung, đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47E1-304.82, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCUE3240HY042942, số máy E3X9E109096, xe đã qua sử dụng thu giữ của Vi Văn M.

[3] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Các bị cáo Phạm Văn Th và Nguyễn Đình V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn

